TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 8 - 2018
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Toàn
2. Ông Đoàn Hữu Thanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2018 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Ngọc A, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 29/3/2018 và bản tự khai cũng như tại phiên toà, nguyên đơn, chị Võ Ngọc A trình bày: Chị và anh Nguyễn Anh T tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 18/3/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong quá trình chung sống anh T không quan tâm gì đến vợ con, thậm chí sau khi bị chị phát hiện có biểu hiện quan hệ bất chính với người phụ nữ khác thì còn thường xuyên gây gỗ và đánh đập chị khiến bản thân chị không đủ tin tưởng để tiếp tục chung sống với anh T được nữa. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được và hiện tại chị không còn tình cảm gì với anh T nên nguyện vọng mong muốn được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống bản thân sau này.

Quá trình chung sống chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Khả D, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2016. Sau ly hôn, chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con

chung và yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

Quá trình chung sống giữa chị và anh T không có tài sản chung gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về mặt tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn tuân thủ nghiêm chỉnh sự triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án.

Về mặt nội dung: Thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị A ly hôn với anh T; đề nghị áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị A được quyền nuôi dưỡng con chung. Do chị A không yêu cầu xem xét về tài sản chung của vợ chồng nên không xem xét giải quyết về vấn đề này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập nhiều lần cho anh T nhưng anh T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Kết quả xác minh tại UBND phường T và tại Công an phường T cho thấy: Anh T hiện đang có mặt và sinh sống tại tổ dân phố M, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; mặc dù đã trực tiếp nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng nói trên của Tòa án nhưng anh T lại cố tình trốn tránh, không chấp hành theo thông báo và sự triệu tập của Tòa án, vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 18/7/2018, trước đó đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh T, tuy nhiên, do anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tòa án triệu tập anh T đến phiên tòa lần thứ hai vào ngày 14/8/2018, đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập đến phiên toà, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T, nhưng tại phiên tòa anh T vẫn tiếp tục vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Ngọc A có đơn yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Anh T. Mặt khác, anh T hiện nay đang có hộ khẩu thường trú tại phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B.

Về sự vắng mặt của anh Nguyễn Anh T tại phiên toà, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên toà hai lần nhưng anh T vẫn vắng mặt không rõ lý do, vì

vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Ngọc A và anh Nguyễn Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, sống chung hạnh phúc không được bao lâu thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không những sống không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm gì đến vợ, con mà kể từ khi bị chị A phát hiện có biểu hiện quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, anh T còn thường xuyên đánh đập chị khiến chị không còn đủ tin tưởng để tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng với anh T được nữa. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị A kiên quyết xin được ly hôn với anh T.

Đối với anh Nguyễn Anh T, mặc dù đã nhận được văn bản tố tụng đầy đủ, biết rõ việc chị A làm đơn xin ly hôn mình và vụ án đang được Tòa án thụ lý giải quyết theo thẩm quyền nhưng vẫn không có mặt để tham gia hòa giải, nói lên quan điểm về quan hệ hôn nhân của mình. Điều đó cho thấy phía anh T cũng thực sự không còn tình cảm với chị A nữa.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Võ Ngọc A và anh Nguyễn Anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Ngọc A, áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Võ Ngọc A được ly hôn đối với anh Nguyễn Anh T là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống, chị Võ Ngọc A và anh Nguyễn Anh T có 01 con chung, tên là Nguyễn Khả D, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2016. Xét thấy, cháu D còn nhỏ, hiện đang ở với chị A và chị A có nguyện vọng tha thiết xin được nuôi con nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Buộc anh Nguyễn Anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị A mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 8/2018 cho đến khi con đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Võ Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Võ Ngọc A và anh Nguyễn Anh T phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Nguyễn Anh T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Ngọc A, xử cho chị Võ Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

3. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Võ Ngọc A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Khả D, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2016. Buộc anh Nguyễn Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*, kể từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi con đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Ngọc A phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị A đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002167 ngày 30/3/2018. Chị A đã nộp đủ tiền án phí.

Buộc anh Nguyễn Anh T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Diệu